

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức, thời hạn và trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các khu vực.
2. Cơ quan quản lý nhà ở: Sở Xây dựng; Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.
3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, các cơ quan, tổ chức phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở phải đảm bảo sự đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan phối hợp cung cấp thông tin và cơ quan tiếp nhận thông tin.
2. Việc phối hợp phải kịp thời, thường xuyên, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, nhà ở thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở, có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15 cho Sở Xây dựng để thiết lập hồ sơ nhà ở.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài chỉ đạo Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15 để thiết lập hồ sơ nhà ở.
3. Văn phòng đăng ký đất đai khi làm thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15 cho Sở Xây dựng để thiết lập hồ sơ nhà ở.
4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các khu vực khi làm thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận, đăng ký thay đổi về nhà ở gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký của cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15 cho Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các xã, phường để thiết lập hồ sơ nhà ở.

5. Trường hợp thông tin do các cơ quan làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cung cấp không thống nhất, chưa đồng bộ, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu, cơ quan quản lý nhà ở có trách nhiệm phối hợp với cơ quan làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để lưu trữ hồ sơ nhà ở theo quy định.

Điều 5. Hình thức phối hợp

Thông tin về nhà ở được cung cấp và tiếp nhận thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hồ sơ cung cấp thông tin bao gồm:

1. Danh sách tổng hợp thông tin về nhà ở được xây dựng dưới định dạng Excel theo Mẫu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.
2. Thông tin về nhà ở theo quy định tại Điều 4 Quyết định này được định dạng tệp tin pdf.

Điều 6. Thời hạn cung cấp thông tin

Định kỳ hằng quý, trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý liền kề sau quý báo cáo.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Xây dựng: Thực hiện tiếp nhận, thiết lập và lưu trữ hồ sơ nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật về nhà ở.
2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổ chức quản lý, chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về nhà ở theo quy định này, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp.
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường: Tổ chức quản lý, chỉ đạo phòng chuyên môn quản lý hồ sơ nhà ở theo quy định.

Điều 8. Quy định về xử lý chuyển tiếp

Các thông tin về nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật số 27/2023/QH15 có liên quan về các dự án, tổ chức và cá nhân mà trước đây cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận chưa cung cấp cho cơ quan quản lý nhà ở cùng cấp thì phải cung cấp thông tin theo quy định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 4 năm 2026.
2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:
 - a) Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

b) Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

c) Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các khu vực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 9;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng (tự kiểm tra);
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các Phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, 121.KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính

Phụ lục

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở

(Kèm theo Quyết định số: 27 /2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

DANH SÁCH TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở

Kỳ cung cấp Quý.....năm.....

1. Đơn vị cung cấp thông tin:.....
2. Đơn vị tiếp nhận thông tin:.....
3. Nội dung thông tin cung cấp:

Stt	Tên chủ sở hữu	Đối tượng sở hữu ¹				Địa chỉ nhà ở	Loại nhà ở ²		Diện tích (m ²)			Thông tin nguồn gốc sở hữu ³	Ghi chú
		Tổ chức trong nước	Tổ chức nước ngoài	Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		Riêng lẻ	Nhà chung cư	Diện tích lô đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn xây dựng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
...													

Vĩnh Long, ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN VỊ CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Đánh dấu “X” vào ô thông tin phù hợp.

² Đánh dấu “X” vào ô thông tin phù hợp.

³ Điền thông tin các loại giấy tờ sau:

- Giấy tờ chứng minh việc tạo lập hợp pháp nhà ở (theo quy định tại Điều 148 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024).

- Bản kê khai thông tin về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.

- Các giấy tờ xác định đơn vị tư vấn, đơn vị thi công, bản vẽ thiết kế, bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở, hồ sơ hoàn công.

- Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở và hồ sơ hoàn công.